

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST

Ngày 11 tháng 8 năm 2025.

(V/v Tranh chấp hợp đồng gia công)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hà

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Huệ - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

Ngày 11 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số 21/2025/TLST-KDTM ngày 22/5/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST- KDTM ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH RF Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở: Lô B4, Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: ông Gwon Gi C1, sinh năm 1964 – Chức vụ: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH DH

Địa chỉ: số nhà 2350B, Đại lộ Hùng Vương, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1989

Địa chỉ: khu Cao Đại, phường Minh Phương nay là phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, ông Q1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH WJ

Địa chỉ trụ sở: Lô số 9, KCN Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức L1 – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc;

Địa chỉ: Khu 6, xã Vĩnh Lại nay là xã Bản Nguyên, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, ông L1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:***

Ngày 02/01/2022, Công ty TNHH RF Việt Nam (Bên gia công) đã ký Hợp đồng nguyên tắc về việc gia công hàng hóa số RE-WJ/2022 với Công ty TNHH WJ (Bên đặt hàng).

Nội dung Hợp đồng cụ thể: Công ty TNHH RF Việt Nam nhận hạt nhựa nguyên sinh do Công ty TNHH WJ cung cấp để gia công cho Công ty TNHH WJ các sản phẩm PP Rope. Đơn giá gia công theo bảng giá gia công do Công ty TNHH RF Việt Nam cung cấp. Về phương thức và thời hạn thanh toán cụ thể như sau: Hai bên đối chiếu sau mỗi lần nhập – xuất và xuất hóa đơn GTGT. Công ty TNHH WJ phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty TNHH RF Việt Nam toàn bộ số tiền hàng của tháng trước chậm nhất vào ngày 30 của tháng sau.

Công ty TNHH RF Việt Nam đã nhiều lần thực hiện việc gia công cho Công ty TNHH WJ theo nội dung Hợp đồng nêu trên nhưng đến nay Công ty TNHH WJ không thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH RF.

Tính đến ngày 02/12/2022, Công ty TNHH WJ còn nợ Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Thể hiện tại Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 02/12/2022.

Ngày 02/3/2023, Công ty TNHH RF Việt Nam đã có thư xác nhận cho mục đích kiểm toán đối với Công ty TNHH WJ về việc đề nghị Công ty TNHH WJ xác nhận trực tiếp cho Kiểm toán viên của Công ty TNHH RF Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam về số dư mà Công ty TNHH RF Việt Nam phải thu của Công ty TNHH WJ (tức số tiền hiện nay Công ty WJ còn nợ của Công ty TNHH RF Việt Nam) là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Thư xác nhận cho mục đích kiểm toán nêu trên đã được Công ty TNHH WJ xác nhận số dư trên là đúng và đầy đủ, được Tổng giám đốc Công ty TNHH WJ ký và ký tên và đóng dấu.

Kể từ khi Công ty TNHH WJ xác nhận công nợ với Công ty TNHH RF Việt Nam đến nay thời gian đã được hơn 02 năm 02 tháng, Công ty TNHH RF Việt Nam nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH WJ thanh toán công nợ nhưng Công ty TNHH WJ cố tình trây ỳ, trốn tránh, không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty TNHH RF Việt Nam.

Công ty TNHH RF Việt Nam khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ giải quyết:

1. Buộc Công ty TNHH WJ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

2. Buộc Công ty TNHH WJ phải trả tiền lãi đối với khoản nợ 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) cho Công ty TNHH RF Việt Nam. Tiền lãi tạm tính từ ngày 02/12/2022 đến ngày 02/4/2025 (28 tháng) theo mức lãi suất là 9%/năm, tương ứng với số tiền là: 85.644.669 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Vậy Công ty TNHH WJ phải trả cho Công ty TNHH RF Việt Nam tổng số tiền là: 493.476.429 đồng (Bốn trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng).

**** Ông Trần Đức L1 là đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH WJ trình bày:***

Ngày 02/01/2022, Công ty TNHH WJ đã ký Hợp đồng nguyên tắc về việc gia công hàng hóa số RE-WJ/2022 với Công ty TNHH RF Việt Nam.

Nội dung Hợp đồng cụ thể: Công ty TNHH RF Việt Nam nhận hạt nhựa nguyên sinh do Công ty TNHH WJ cung cấp để gia công cho Công ty TNHH WJ các sản phẩm PP Rope. Đơn giá gia công theo bảng giá gia công do Công ty TNHH RF Việt Nam cung cấp. Về phương thức và thời hạn thanh toán cụ thể như sau: Hai bên đối chiếu sau mỗi lần nhập – xuất và xuất hóa đơn GTGT. Công ty TNHH WJ phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty TNHH RF Việt Nam toàn bộ số tiền hàng của tháng trước chậm nhất vào ngày 30 của tháng sau.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH RF Việt Nam:

1. Buộc Công ty TNHH WJ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

2. Buộc Công ty TNHH WJ phải trả tiền lãi đối với khoản nợ 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) cho Công ty TNHH RF Việt Nam. Tiền lãi tạm tính từ ngày 02/12/2022 đến ngày 02/4/2025 (28 tháng) theo mức lãi suất là 9%/năm, tương ứng với số tiền là: 85.644.669 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Vậy Công ty TNHH WJ phải trả cho Công ty TNHH RF Việt Nam tổng số tiền tạm tính đến ngày 02/4/2025 là: 493.476.429 đồng (Bốn trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng).

Quan điểm của Công ty TNHH WJ do tình hình kinh tế khó khăn nên đề nghị được trả dần số tiền chưa thanh toán là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) và được miễn giảm tiền lãi là 9%/năm.

Trường hợp nếu Công ty TNHH RF Việt Nam nhất trí giảm tiền gốc mua hàng từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng cho Công ty TNHH WJ và tiền lãi thì Công ty TNHH WJ nhất trí thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ Công ty TNHH RF Việt Nam.

Tại phiên tòa:

- **Ông Nguyễn Văn Q1** có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng quan điểm của ông Q1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị:

1. Buộc Công ty TNHH WJ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

2. Buộc Công ty TNHH WJ phải trả tiền lãi đối với khoản nợ 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) cho Công ty TNHH RF Việt Nam. Tiền lãi tạm tính từ ngày 02/12/2022 đến ngày 02/4/2025 (28 tháng) theo mức lãi suất là 9%/năm, tương ứng với số tiền là: 85.644.669 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi Công ty TNHH WJ phải trả cho Công ty TNHH RF Việt Nam tổng số tiền là: 493.476.429 đồng (Bốn trăm chín mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi chín đồng).

- **Ông Trần Đức L1** có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng quan điểm của ông là đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công ty TNHH RF Việt Nam có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ giải quyết tranh chấp “*Hợp đồng gia công hàng hóa*” với Công ty TNHH WJ có địa chỉ: Địa chỉ trụ sở: Lô số 9, KCN Thụy Vân, nay là phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 39; Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Ngày 02/01/2022, Công ty TNHH WJ đã ký Hợp đồng nguyên tắc về việc gia công hàng hóa số RE-WJ/2022 với Công ty TNHH RF Việt Nam. Hợp đồng cụ thể: Công ty TNHH RF Việt Nam nhận hạt nhựa nguyên sinh do Công ty TNHH WJ cung cấp để gia công cho Công ty TNHH WJ các sản phẩm PP Rope. Đơn giá gia công theo bảng giá gia công do Công ty TNHH RF Việt Nam cung cấp. Về phương thức và thời hạn thanh toán cụ thể như sau: Hai bên đối chiếu sau mỗi lần nhập – xuất và xuất hóa đơn GTGT. Công ty TNHH WJ phải thanh toán bằng hình thức chuyển khoản cho Công ty TNHH RF Việt Nam toàn bộ số tiền hàng của tháng trước chậm nhất vào ngày 30 của tháng sau. Tính đến ngày 02/12/2022, Công ty TNHH WJ còn nợ Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng), thể hiện tại Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 02/12/2022).

Sau đó đến ngày 02/3/2023, Công ty TNHH RF Việt Nam đã có thư xác nhận cho mục đích kiểm toán đối với Công ty TNHH WJ về việc đề nghị Công ty TNHH WJ xác nhận trực tiếp cho Kiểm toán viên của Công ty TNHH RF Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán KDG Việt Nam về số dư mà Công ty TNHH RF Việt Nam phải thu của Công ty TNHH WJ (tức số tiền hiện nay Công ty WJ còn nợ của Công ty TNHH RF Việt Nam) là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng). Kể từ đó công ty Công ty TNHH RF Việt Nam đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH WJ trả nợ nhưng Công ty TNHH WJ chưa trả nợ cho Công ty TNHH RF Việt Nam.

Do đó Công ty TNHH RF Việt Nam yêu cầu: Buộc Công ty TNHH WJ thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền là 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Công ty TNHH RF Việt Nam về số tiền lãi phát sinh từ ngày 02/12/2022 đến ngày 02/4/2025 (28 tháng) theo mức lãi suất là 9%/năm, tương ứng với số tiền là: 85.644.669 đồng (Tám mươi lăm triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng).

Xét thấy mức lãi suất 9%/năm là phù hợp theo quy định của pháp luật và bị đơn cũng nhất trí với mức lãi suất trên nên cần được chấp nhận. Theo hợp đồng nguyên tắc ngày 02/01/2020 và Bảng kê chi tiết mua bán – Gia công với WJ thể hiện đến ngày 29/11/2022 Công ty TNHH WJ còn nợ tiền hàng là 75,176.190USD. Như vậy chậm nhất vào ngày 30/12/2022 Công ty TNHH WJ có trách nhiệm thanh toán số tiền hàng còn nợ và được quyền tính lãi từ ngày 31/12/2022. Tính từ ngày 31/12/2022 đến ngày 02/4/2025 theo mức lãi suất là 9%/năm, tương ứng với số tiền là: 82.862.475 đồng (Tám mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi Công ty TNHH WJ phải trả cho Công ty TNHH RF Việt Nam tổng số tiền là: 490.694.235 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng).

[3] Về án phí:

Nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 điều 147; Điều 186, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 179 Luật Thương mại 2005.

Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326 2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH RF Việt Nam.

- Buộc Công ty TNHH WJ phải trả cho Công ty TNHH RF Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi là: 490.694.235 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu, sáu trăm chín mươi tư nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó số tiền gốc là: 407.831.760 đồng (Bốn trăm linh bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng) và lãi phát sinh từ ngày 31/12/2022 đến ngày 02/4/2025 (theo mức lãi suất là 9%/năm, tương ứng với số tiền là: 82.862.475 đồng (Tám mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng)).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Công ty TNHH WJ phải chịu 23.627.769 đồng (Hai mươi ba triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi chín đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH RF Việt Nam phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xác nhận Công ty TNHH RF Việt Nam đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.869.529 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án

phí, lệ phí số: 0003631 ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Việt Trì nay là Phòng thi hành án khu vực 1 – Phú Thọ. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH RF Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 8.869.529 đồng (*Tám triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng*).

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực I – Phú Thọ;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phạm Hồng Vân